BẢN TIN CHỨNG KHOÁN TUẦN

15/04-19/04/2024

Ngày	Thứ 2 15/04	Thứ 3 16/04	Thứ 4 17/04	Thứ 5 18/04	Thứ 6 19/04	Trung bình
VN-Index	1,216.61	1,215.68	1,193.01		1,174.85	1,200.04
Thay đổi +/-	-59.99	-0.93	-22.67		-18.16	-25.44
Thay đổi %	-4.70%	-0.08%	-1.86%		-1.52%	-2.04%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	1,318.34	1,215.19	766.48		1,025.02	1,081.26
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	30,401.60	27,276.69	17,034.16		22,490.10	24,300.63
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-1,270.05	61.65	-992.50		679.82	-380.27
VN30	1,227.90	1,232.70	1,210.74		1,194.03	1,216.34
Thay đổi +/-	-56.84	4.80	-21.96		-16.71	-22.68
Thay đổi %	-4.42%	0.39%	-1.78%		-1.38%	-1.80%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	462.73	353.53	234.25		300.08	337.65
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	13,387.40	10,795.56	7,029.16		8,954.86	10,041.74
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-916.08	-392.01	-426.98		-56.14	-447.80
HNX-Index	229.71	228.83	226.20		220.80	226.39
Thay đổi +/-	-11.63	-0.88	-2.63		-5.40	-5.14
Thay đổi %	-4.82%	-0.38%	-1.15%		-2.39%	-2.18%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	164.00	135.43	79.97		127.73	126.78
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,494.72	2,587.59	1,565.17		2,550.28	2,549.44
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	55.61	29.95	-27.02		-43.45	3.77

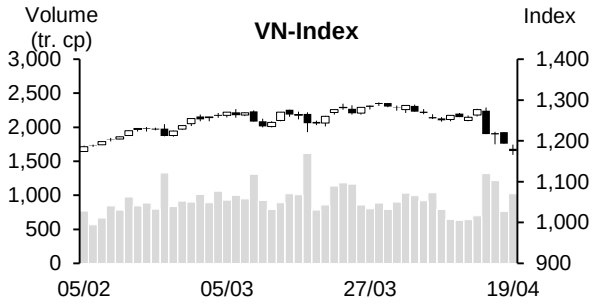

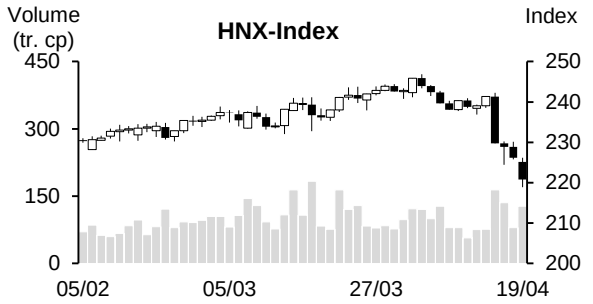

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam vừa trải qua một tuần giao dịch tồi tệ khi là thị trường chứng khoán giảm mạnh nhất trên thế giới. Những thông tin tiêu cực trong và ngoài nước ập đến như căng thẳng Trung Đông, tỷ giá trong nước leo thang, rủi ro lùi thời gian hạ lãi suất của Fed,... khiến các nhà đầu tư ồ ạt tìm cách bán tháo. Bên cạnh đó, hiện tượng margin call cũng có khả năng xảy ra và khiến thị trường tiếp tục lùi sâu trong những phiên sau đó. Diễn biến của các nhóm ngành cho thấy bên bán hoàn toàn chiếm ưu thế. Ngay cả các nhóm ngành mang tính phòng thủ như điện, nước, dược phẩm, công nghệ cũng không thể tránh khỏi áp lực điều chỉnh. Động thái bán tháo ồ ạt của các nhà đầu tư cũng đẩy thanh khoản bình quân trong tuần qua tăng vọt lên mức cao nhất trong vòng 4 tuần. Về giao dịch của khối ngoại, khối này vẫn duy trì vị thế bán ròng trong 7 tuần liên tiếp.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã có tuần tiêu cực khi giảm gãy các ngưỡng hỗ trợ như đường MA50 hay đáy 1220 với nến giảm đặc kèm khối lượng cao. Hiện chỉ số đã về vùng cầu 1160-1190, tương ứng quanh MA200. Đà giảm vẫn còn khá mạnh, tuy nhiên chúng tôi nhận thấy biên độ các nến giảm đang thu hẹp lại dần; ở trong phiên cuối tuần, áp lực bán gia tăng trở lại nhưng tín hiệu xuất hiện nến giằng co Spinning, điều này cho khả năng có thể có tiền tham gia bắt đáy. Kỳ vọng có thể có nhịp hồi t+ trong tuần này. Cản có thể vùng 1210-1220. Tuy nhiên, chúng tôi chưa quá kỳ vọng đáy cả nhịp giảm có thể xuất hiện tại đây khi những rủi ro vĩ mô chưa suy giảm, do đó không loại trừ kịch bản có thể còn giảm sâu hơn, về vùng 1080-1130.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

VN-Index

HNX-Index cũng giảm mạnh, tạo nến giảm đặc dài trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã giảm gãy xu hướng tăng và cũng thủng luôn vùng tích lũy nhiều tháng (từ tháng 12/2023), tuy nhiên chỉ số vẫn còn giữ được vùng cầu 220-225, nên cơ hội hồi phục ở đây vẫn còn. Trường hợp nếu thủng vùng này, chỉ số có thể còn tiếp tục giảm về vùng 203-213 mới có thể hồi phục.

HNX-Index

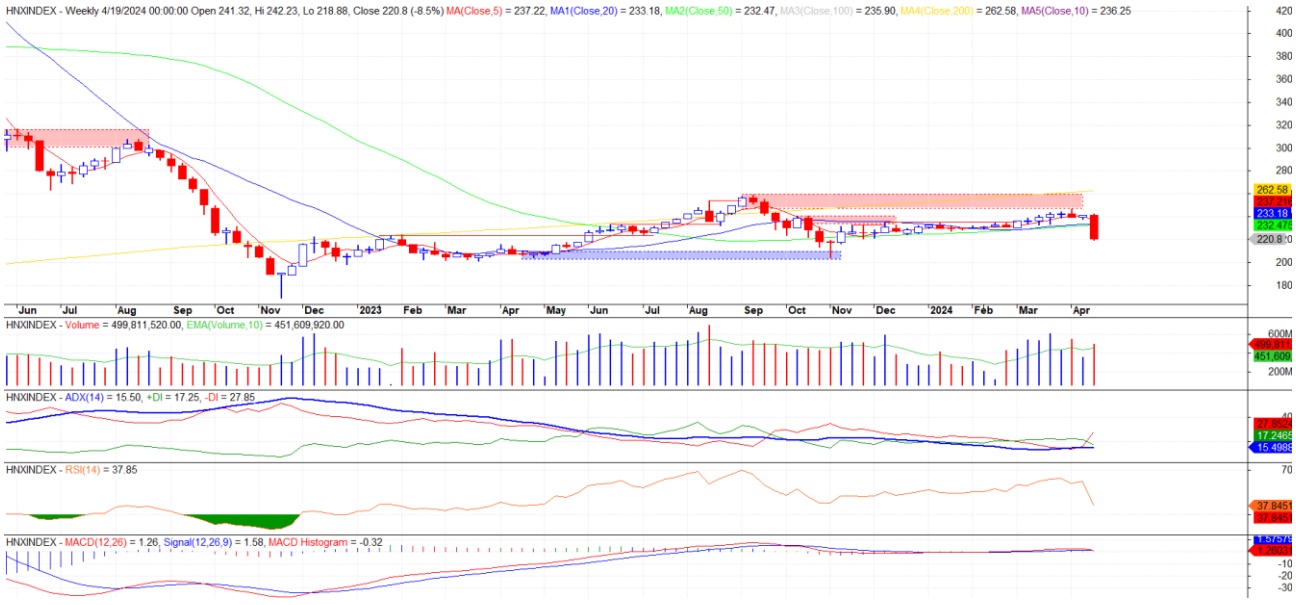

Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tín hiệu tiêu cực khi gãy xu hướng tăng, ngắn hạn có thể sớm có hồi phục t+ trở lại, tuy nhiên chưa quá kỳ vọng sẽ có đáy cuối cùng tại đây. Rủi ro thị trường đang ở mức cao, do đó, chiến lược chung chỉ nên duy trì tỷ trọng ở thấp. Nhà đầu tư còn giữ nhiều cổ phiếu nên tận dụng nhịp hồi để cơ cấu danh mục; đối với nhà đầu tư đang giữ tiền mặt nhiều có thể cân nhắc bắt đáy tỷ trọng thấp các cổ phiếu giảm quá bán về vùng hỗ trợ.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	11,150	-1.33%	202,659,834
NVL	14,450	-18.36%	189,625,439
VIX	16,300	-16.41%	186,141,400
DIG	27,400	-18.45%	146,968,451
MBB	22,700	-7.91%	132,538,820

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	17,400	-16.35%	153,589,032
CEO	17,700	-21.33%	62,625,004
PVS	38,400	-10.70%	45,165,903
MBS	25,600	-13.51%	26,573,016
HUT	16,800	-10.64%	18,930,038

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
DIG	27,400	-18.45%	4,399.1
SSI	33,200	-11.58%	3,712.5
VIX	16,300	-16.41%	3,273.9
MBB	22,700	-7.91%	3,132.8
NVL	14,450	-18.36%	3,038.9

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	17,400	-16.35%	2,931.2
PVS	38,400	-10.70%	1,801.8
CEO	17,700	-21.33%	1,243.1
MBS	25,600	-13.51%	736.5
IDC	51,800	-11.30%	542.3

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ

TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
LPB	20,100	2.81%	0.02%
QCG	17,850	23.96%	0.02%
PGI	25,200	5.22%	0.00%
TNC	56,900	13.35%	0.00%
TCM	44,200	1.61%	0.00%

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
TKU	17,600	30.37%	0.06%
HTP	14,300	11.72%	0.04%
SZB	43,000	6.97%	0.03%
PGS	29,900	4.91%	0.02%
NET	84,000	2.69%	0.02%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	48,350	-9.46%	-0.56%
CTG	31,600	-11.98%	-0.45%
VCB	90,500	-4.33%	-0.45%
VIC	42,600	-12.07%	-0.44%
GVR	28,100	-12.19%	-0.30%

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHS	17,400	-16.35%	-0.88%
PVS	38,400	-10.70%	-0.70%
IDC	51,800	-11.30%	-0.70%
CEO	17,700	-21.33%	-0.57%
MBS	25,600	-13.51%	-0.56%

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

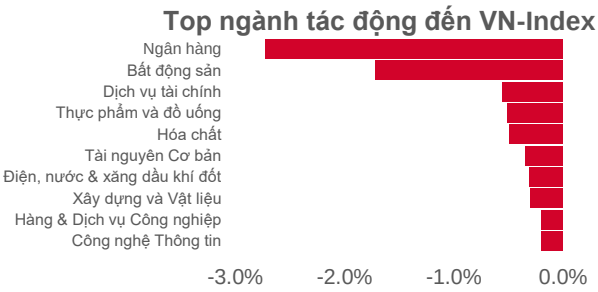

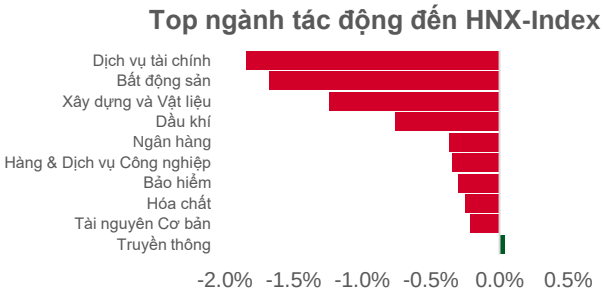

THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	351.36	9,481.56	406.09	11,002.64	(54.74)	(1,521.07)
HNX	16.55	408.60	15.53	393.50	1.02	15.10
Tổng 2 sàn	**367.91**	**9,890.16**	**421.63**	**11,396.14**	**(53.72)**	**(1,505.98)**

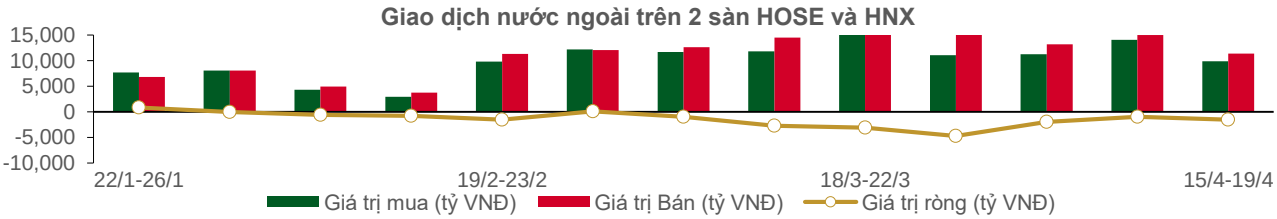

TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
GEX	19,700	5,267,780	105.37
MWG	48,200	1,808,420	93.57
GMD	80,000	1,155,300	92.83
DIG	27,400	3,380,232	89.70
VND	18,900	4,474,362	83.85

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	17,700	1,302,910	24.00
LAS	19,600	637,200	14.17
SHS	17,400	573,453	10.58
BVS	32,400	317,000	10.49
TNG	19,700	380,201	7.39

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	41,500	(15,946,121)	(677.98)
FUEVFVND	28,800	(13,083,463)	(384.82)
CTG	31,600	(6,561,807)	(236.54)
VIC	42,600	(4,774,772)	(215.80)
VRE	21,300	(8,307,736)	(186.79)

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	38,400	(745,920)	(33.59)
TIG	11,700	(1,316,480)	(15.22)
PLC	26,800	(210,200)	(5.92)
IDC	51,800	(96,714)	(2.80)
HUT	16,800	(149,564)	(2.64)

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479 Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: 1900 25 23 58 Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng
Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5478
Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân
Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM.
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội
Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3 933 4566
Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912